

Phụ lục 1.
CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN TRỰC THUỘC UBND TỈNH NĂM 2025

TT	Cơ quan	Kết quả tiêu chí					SIPS
		TC	HC	PV	KQ	TT	
1	Sở Tư pháp	95,93%	94,77%	97,49%	93,88%	92,91%	94,99%
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	90,85%	92,93%	99,02%	88,29%	90,24%	92,27%
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	93,28%	92,33%	93,91%	89,20%	89,74%	91,69%
4	Sở Xây dựng	86,41%	92,95%	96,63%	87,66%	89,86%	90,70%
5	Sở Nội vụ	91,48%	89,62%	95,77%	86,74%	89,89%	90,70%
6	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp	88,36%	94,82%	94,52%	88,27%	87,36%	90,67%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	89,60%	88,00%	94,40%	89,87%	89,20%	90,21%
8	Văn phòng UBND tỉnh	94,56%	84,44%	94,77%	89,63%	86,67%	90,01%
9	Sở Y tế	87,75%	87,46%	94,88%	87,05%	86,48%	88,72%
10	Sở Công Thương	87,76%	86,00%	95,76%	85,83%	86,43%	88,36%
11	Sở Nông nghiệp và Môi trường	73,72%	89,88%	93,76%	89,33%	89,92%	87,32%
12	Sở Tài chính	82,62%	83,27%	88,89%	85,66%	84,09%	84,91%
13	Sở Dân tộc và Tôn giáo	<i>(Số lượng mẫu không đảm bảo để phân tích chỉ số)</i>					
	Chỉ số hài lòng chung	86,38%	88,74%	94,38%	87,75%	88,15%	89,08%

Ghi chú:

TC	Tiếp cận dịch vụ
HC	Thủ tục hành chính
PV	Sự phục vụ của công chức, viên chức
KQ	Kết quả giải quyết công việc
TT	Tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi
SIPS	Chỉ số hài lòng